|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo** |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi:Thường trựcHội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất. Thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ ngang tầm nhiệm vụ” của Tỉnh ủy Hậu Giang có ý nghĩa rất quan trọng, cấp thiết nhằm tạo đột phá hiện thực hoá mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới.

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, trong những năm qua, tỉnh Hậu Giang đã quan tâm lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ ngày càng chặt chẽ hơn. Thực hiện khá đồng bộ ở tất cả các khâu, đảm bảo đúng các quy định, quy trình công tác cán bộ. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ dân tộc thiểu số. Việc quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế được tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ giảm biên chế đạt kế hoạch Trung ương giao.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tinh giản biên chế chủ yếu là giảm cơ học, chưa gắn chặt với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ. Trình độ, năng lực của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ, đây là “điểm nghẽn” thách thức lớn nhất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các đột phá chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.

Trong khi đó, Hậu Giang là tỉnh có xuất phát điểm thấp so với các địa phương trong vùng và cả nước. Qui mô kinh tế nhỏ, GRDP chỉ chiếm khoảng 4% tổng GRDP toàn vùng; thu nội địa thấp, tỷ lệ tự cân đối ngân sách chỉ khoảng 40%, chủ yếu nhận điều tiết hỗ trợ từ Trung ương. Ba tụt hậu được nhận diện: Quy mô kinh tế nhỏ và khoảng cách chênh lệch ngày càng tụt xa; tăng trưởng kinh tế giảm dần và thấp hơn mức tăng cả nước; tăng thu ngân sách hàng năm (cả số tuyệt đối và tỷ trọng) thấp hơn tăng chi ngân sách, giá trị tự cân đối ngân sách ngày càng giảm.

Với tinh thần “đổi mới, đột phá, quyết tâm và khát vọng”, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030 đã đề ra mục tiêu xây dựng tỉnh Hậu Giang vươn lên trở thành tỉnh khá, tiến tới tự cân đối ngân sách. Nâng thu nhập bình quân đầu người trong tỉnh cao hơn mức bình quân khu vực: Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ 7,5 - 8%/năm; thu ngân sách tăng 20%/năm; giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng kinh tế 10 - 12%/năm; thu ngân sách tăng 15%/năm; năm 2030 tỉnh tự cân đối thu chi ngân sách, thu nhập bình quân đầu người: 150 triệu đồng/1 người.

Để tạo sự chuyển biến vượt bậc trong việc nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công tác của cán bộ và cơ quan, đơn vị. Thực hiện tinh giản biên chế có chỉ tiêu cứng (ngoài chỉ tiêu biên chế Trung ương giao giai đoạn 2022 - 2026) để tuyển dụng thay thế bằng cán bộ trẻ có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang. Nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Do đó, tỉnh cần ban hành chính sách Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

a) Triển khai thi hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tuân thủ pháp luật.

b) Khuyến khích, động viên được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tự nguyên xin tinh giản biên chế. Giải quyết được vấn đề kinh tế, ổn định được cuộc sống ban đầu đối với các trường hợp tự nguyện tinh giản biên chế. Cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được giải quyết thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, ngoài chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại 02 Nghị định nêu trên cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được hưởng thêm chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính đặc thù của tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

a) Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh.

b) Các chính sách hỗ trợ áp dụng trên địa bàn Tỉnh phải phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

c) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang để thực hiện trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

- Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

**2. Đối tượng áp dụng**

Là cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ), gồm:

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện;

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện;

\* Các trường hợp cán bộ nghỉ hưu theo quy định trong giai đoạn 2023-2025 không thuộc đối tượng áp dụng tinh giản biên chế và hưởng chính sách đặc thù theo quy định này.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. **Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

- Tạo sự chuyển biến vượt bậc trong việc nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công tác của cán bộ và cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm quy định về bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với cán bộ, đưa công tác đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ đi vào thực chất, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể làm cơ sở để thực hiện liên thông, đồng bộ với các khâu trong công tác cán bộ.

- Thực hiện tinh giản biên chế có chỉ tiêu cứng (ngoài chỉ tiêu biên chế Trung ương giao giai đoạn 2022 - 2026) để tuyển dụng thay thế bằng cán bộ trẻ có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang.

- Nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn 2023 - 2026: Chỉ tiêu tinh giản biên chế tối thiểu 5% đối với cán bộ, công chức và tối thiểu 5% đối với viên chức (ngoài chỉ tiêu biên chế Trung ương giao giảm giai đoạn 2022 - 2026) để tuyển dụng cán bộ trẻ có trình độ, năng lực thay thế. Trong đó:

+ Giai đoạn 2023 - 2024: Tinh giản và tuyển dụng thay thế tối thiểu 2% đối với cán bộ, công chức và tối thiểu 2% đối với viên chức.

+ Giai đoạn 2024 - 2026: Tinh giản và tuyển dụng thay thế tối thiểu 3% đối với cán bộ, công chức và tối thiểu 3% đối với viên chức.

- Giai đoạn tiếp theo:Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2026 - 2030, các năm tiếp theo và thực tiễn yêu cầu, chất lượng đội ngũ cán bộ sẽ có quy định cụ thể sau.

**2. Nội dung của chính sách**

**2.1. Điều kiện được hưởng chính sách**

Đối tượng được hưởng chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế phải thuộc diện xem xét tinh giản biên chế theo quy định tại điểm 1.1, Khoản 1, Mục III Đề án số 06-ĐA/TU ngày 01 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Hậu Giang và nằm trong số lượng biên chế tinh giản theo Kế hoạch biên chế hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, cụ thể:

*“1.1. Các cán bộ thuộc diện xem xét tinh giản biên chế của tỉnh được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính của tỉnh bao gồm:*

*a) Cán bộ tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.*

*b) Những trường hợp thuộc diện được cấp có thẩm quyền xem xét tinh giản biên chế**bao gồm:*

*- Cán bộ có 01 năm trước liền kề thời điểm xem xét, được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. (đối tượng này nếu thực hiện theo các quy định về tinh giản biên chế của Chính phủ thì không áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị quyết này).*

*- Cán bộ có 02 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.*

*- Cán bộ có 02 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp hơn cán bộ khác cùng cơ quan, đơn vị nằm trong chỉ tiêu tinh giản biên chế được giao cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.*

*Những trường hợp này, cơ quan, đơn vị vận động cán bộ tự nguyện có đơn đề nghị tinh giản biên chế.*

*Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được cấp có thẩm quyền xem xét tinh giản biên chế nhưng không tự nguyện tinh giản biên chế, nếu trong trường hợp năm liền kề tiếp theo, cán bộ đó vào diện phải tinh giản biên chế theo quy định chung của Nhà nước thì không được hưởng chính sách hỗ trợ tài chính tinh giản biên chế của tỉnh”*.

**2.2. Mức hỗ trợ cho chế độ chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế**

Cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được giải quyết thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, ngoài chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại 02 Nghị định nêu trên cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được hưởng thêm chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính của tỉnh như sau: Mức hỗ trợ cứ mỗi năm làm việc được tính bằng ½ (một phần hai) tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Kinh phí thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Trình tại Kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * - Như trên; * - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;   - Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các thành viên UBND tỉnh;  - Sở Nội vụ, Sở Tài chính;   * - Lưu:VT, NCTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức**

**tự nguyện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG   
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU ngày 01 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Hậu Giang thí điểm đổi mới tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ ngang tầm nhiệm vụ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế để thực hiện trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

- Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng

Là cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ), gồm:

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện;

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện;

\* Các trường hợp cán bộ nghỉ hưu theo quy định trong giai đoạn 2023-2025 không thuộc đối tượng áp dụng tinh giản biên chế và hưởng chính sách đặc thù theo quy định này.

**Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách**

Đối tượng được hưởng chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế phải thuộc diện xem xét tinh giản biên chế theo quy định tại điểm 1.1, Khoản 1, Mục III Đề án số 06-ĐA/TU ngày 01 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Hậu Giang và nằm trong số lượng biên chế tinh giản theo Kế hoạch biên chế hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, cụ thể:

*“1.1. Các cán bộ thuộc diện xem xét tinh giản biên chế của tỉnh được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính của tỉnh bao gồm:*

*a. Cán bộ tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.*

*b. Những trường hợp thuộc diện được cấp có thẩm quyền xem xét tinh giản biên chế**bao gồm:*

*- Cán bộ có 01 năm trước liền kề thời điểm xem xét, được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. (đối tượng này nếu thực hiện theo các quy định về tinh giản biên chế của Chính phủ thì không áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị quyết này).*

*- Cán bộ có 02 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.*

*- Cán bộ có 02 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp hơn cán bộ khác cùng cơ quan, đơn vị nằm trong chỉ tiêu tinh giản biên chế được giao cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.*

*Những trường hợp này, cơ quan, đơn vị vận động cán bộ tự nguyện có đơn đề nghị tinh giản biên chế và chưa tới thời gian ban hành Thông báo nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành.*

*Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý theo thẩm quyền.*

*Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được cấp có thẩm quyền xem xét tinh giản biên chế nhưng không tự nguyện tinh giản biên chế, nếu trong trường hợp năm liền kề tiếp theo, cán bộ đó vào diện phải tinh giản biên chế theo quy định chung của Nhà nước thì không được hưởng chính sách hỗ trợ tài chính tinh giản biên chế của tỉnh”*.

**Điều 3. Mức hỗ trợ cho chế độ chính sách đặc thù khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế**

Cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được giải quyết thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, ngoài chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại 02 Nghị định nêu trên cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được hưởng thêm chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính của tỉnh như sau:

Mức hỗ trợ cứ mỗi năm làm việc được tính bằng ½ (một phần hai) tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

**Điều 4**. **Kinh phí thực hiện**

Theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa .., Kỳ họp thứ .. thông qua ngày .. tháng .. năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .. tháng .. năm 2023 có hiệu lực theo giai đoạn Đề án số 06-ĐA/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);  - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;  - Cơ quan Báo, Đài tỉnh; - Công báo tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |